

Bản án số: **62/2017/HNGĐ-ST**  
Ngày 24 tháng 7 năm 2017  
“V/v: tranh chấp về hôn nhân  
và gia đình”

## **NHÂN DANH**

### **NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngọ Văn Tỉnh.

Các Hội thẩm nhân nhân: 1. Bà Nguyễn Thị Nga

2. Bà Đoàn Thị Mến

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Kim Thùy– Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** ông Đỗ Đình Luyện– Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 46/2017/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2017 về “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2017/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2017; quyết định hoãn phiên tòa số 44/2017/QĐST-HNGĐ ngày 04/7/2017 giữa:

**1. Nguyên đơn:** Bà Huỳnh Thị Kim P, sinh năm: 1986 (có mặt)

*Địa chỉ:* Tổ 4, khu phố XR, thị trấn PB, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

**2. Bị đơn:** Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1984 (vắng mặt).

*Địa chỉ:* Tổ 4, khu phố XR, thị trấn PB, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

## **NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 29/12/2016 và các biên bản làm việc tiếp theo tại Tòa án nguyên đơn bà bà Huỳnh Thị Kim P trình bày như sau:

Bà Huỳnh Thị Kim P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Thanh T.

Bà P và ông Nguyễn Thanh T kết hôn với nhau vào năm 2007 có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn PB, huyện XM. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, không bị mai mối hay ép buộc và được hai bên gia đình đồng ý, có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn bà P và ông T sống với nhau thời gian đầu hạnh phúc nhưng đến năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông T còn ham chơi không chăm lo cho gia đình, vợ chồng tính tình không hòa hợp, thường xuyên bất đồng quan điểm sống nên hay xảy ra xung đột, cãi vã và xúc phạm lẫn nhau, bà P và ông T cũng đã nhiều lần tìm cách hàn gắn tình cảm để xây dựng hạnh phúc gia đình lo cho con cái nhưng vẫn không thành. Từ năm 2015 đến nay bà P và ông T đã sống ly thân nhau, không còn liên quan gì đến nhau về mặt tình cảm lẫn kinh tế.

Vì tình cảm vợ chồng với ông T thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà P yêu cầu Tòa án giải quyết cho theo các nội dung sau:

**- Về quan hệ hôn nhân:** bà P yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Thanh T

- Về con chung: bà P và ông T có 01 con chung là cháu Nguyễn Huỳnh Thảo Vy, sinh ngày 13/11/2008, hiện nay cháu Vy đang sống cùng bà P, nếu ly hôn bà P yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Thảo Vy và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với ông Nguyễn Thanh T, Tòa án đã tổng đạt nhiều lần nhưng đều vắng mặt tại các phiên hòa giải, và vắng mặt hai lần tại phiên tòa không có lý do.

Phát biểu quan điểm của kiểm sát viên: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, là đúng trình tự, thủ tục tố tụng được quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự, việc chấp hành pháp luật của đương sự, nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự còn bị đơn vắng mặt tại các buổi làm việc trước đây cũng như tại hai phiên tòa là chưa chấp hành đúng pháp luật; về nội dung: qua xem xét nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN**

Sau khi xem xét các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng thẩm quyền: Trong quá trình tham gia tố tụng, ông Nguyễn Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng ông T vắng mặt tại phiên tòa hai lần không có lý do, vì vậy xét xử vắng mặt ông T là phù hợp với quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên là “Tranh chấp hôn nhân gia đình” giữa bà Huỳnh Thị Kim P và ông Nguyễn Thanh T nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện XM quy định tại Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà P và ông T là tự nguyện, có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân thị trấn PB và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào năm 2007, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi đăng ký kết hôn, hai người chung sống hạnh phúc với nhau đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, bất đồng về kinh tế, tình tình hai người không hợp nhau, nên hay xảy ra xung đột và cãi vã lẫn nhau, nhiều lần còn xúc phạm lẫn nhau giữa hai người đã tìm hướng giải quyết nhưng không khắc phục được mâu thuẫn. Nên từ năm 2015 đến nay hai người đã không còn sống chung với nhau, không liên quan gì đến tình cảm lẫn kinh tế. Qua xác minh tại địa phương cho thấy từ năm 2015 đến nay ông T và bà P đã sống xa nhau.

Xét yêu cầu của bà P cho thấy sau khi mâu thuẫn xảy ra, lẽ ra ông T và bà P phải cùng tìm nguyên nhân để hàn gắn vợ chồng cùng nhau chăm sóc con cái và gia đình nhưng từ cuối năm 2015 đến nay mạnh ai nấy sống, vợ chồng không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, sau khi bà P gửi đơn đến Tòa án đã tiến hành nhiều phiên hòa giải để đoàn tụ vợ chồng nhưng không có kết quả vì lý do ông T vắng mặt. Bên cạnh đó Tòa án cũng đã xác minh tại chính quyền địa phương cho thấy tình cảm vợ chồng của ông T và bà P mâu thuẫn kéo dài không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy, tình cảm vợ chồng của ông T, bà P thực sự không còn tình trạng hôn nhân trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài vì trong giai đoạn này là sự quyết liệt ly hôn của bà P và sự

phó mặc, thờ ơ của ông T cho chính quan hệ hôn nhân đang rạn nứt của hai người thì cơ hội hàn gắn đoàn tụ vợ chồng giữa hai người là không có. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của bà P.

[3] Về con chung: bà P và ông T có 01 con chung là cháu Nguyễn Huỳnh Thảo Vy, sinh ngày 13/11/2008, hiện nay cháu Vy đang sống cùng bà P, bà P yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Thảo Vy và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của bà P cho thấy từ khi bà P nộp đơn yêu cầu ly hôn đến nay ông T không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình về việc nuôi dưỡng con chung, bên cạnh đó cháu Vy hiện nay trên 07 tuổi cũng có ý kiến muốn được ở với mẹ vì mẹ chăm sóc và nuôi dưỡng tốt hơn, do đó căn cứ vào điều kiện thực tế để tránh xáo trộn cuộc sống của cháu cũng như quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình nên giao cháu Vy cho bà P nuôi dưỡng là phù hợp, bà P tự nguyện không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: bà P không yêu cầu nên Tòa án xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 bà P phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng Điều 28, 35, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 107 Luật Hôn nhân & Gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: bà Huỳnh Thị Kim P được ly hôn với ông Nguyễn Thanh T.

2. Về con chung: bà P và ông T có 01 con chung là cháu Nguyễn Huỳnh Thảo Vy, sinh ngày 13/11/2008, hiện nay cháu Thảo Vy đang sống cùng bà P, bà P được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vy, bà P tự nguyện không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên; người không trực tiếp nuôi dưỡng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc chăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha hoặc mẹ hoặc của cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con. Khi có lý do chính đáng, có thể yêu cầu cấp dưỡng và mức cấp dưỡng có thể thay đổi.

3. Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

4. Về án phí: bà P phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí Hôn nhân & Gia đình bà P đã nộp theo các biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002900 ngày 03/01/2017 và số 0005308 ngày 03/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện XM. Như vậy bà P đã nộp đủ án phí Hôn nhân & Gia đình sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm, đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn 15 ngày được tính từ ngày nhận hoặc được niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện XM;
- Chi cục THADS huyện XM;
- Tòa án tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

**Ngô Văn Tỉnh**